TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2022
Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lil
2. Ông Nguyễn Văn Tịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2022/TLST-HN ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị L, sinh năm 1990 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PM, xã ĐTA, huyên ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Lữ Ráng Em, sinh năm 1990 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp PM, xã ĐTA, huyên ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E trình bày: Vợ chồng anh chị chung sống vào năm 2008, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức cưới gã theo phong tục, tập quán ở địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 27/6/2014, tại Ủy ban nhân dân xã ĐTA, huyện ĐH. Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cải và xích mích dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn, cả hai người không giúp đỡ nhau để cùng tiến bộ mỗi người sống mỗi nơi, không có tiếng nói chung, không ai quan tâm đến ai.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đào Thị L yêu cầu ly hôn, anh Lữ Ráng E cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Lữ Duy Kh, sinh ngày 07/9/2009 hiện nay anh Lữ Ráng E đang nuôi con, chị Đào Thị L đồng ý để chồng tiếp tục nuôi con, anh Lữ Ráng E không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Lữ Duy Kh, sinh ngày 07/9/2009 cho anh Lữ Ráng E tiếp tục nuôi dưỡng, anh Lữ Ráng E không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; chị Đào Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: 150.000 đồng, chị Đào Thị L tự nguyện nộp thay cho anh Lữ Ráng E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH. Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt các đương sự.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của các đương sự Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm của hai anh chị không còn nên hai người đã cắt đứt quan hệ hơn từ nhiều năm, không quan tâm đến nhau. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E cùng đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Đối với cháu Lữ Duy Kh, sinh ngày 07/9/2009, Tòa án tiến hành ghi nhận nguyện vọng của cháu Kh, cháu có yêu cầu sống với anh Lữ Ráng E, chị Đào Thị L cũng đồng ý để anh Lữ Ráng E tiếp tục nuôi con, nên giao con cho anh Lữ Ráng E nuôi dưỡng là phù hợp, anh Lữ Ráng E không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, chị Đào Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, chị Đào L và anh Lữ Ráng E phải chịu theo quy định của pháp luật, chị Đào Thị L tự nguyện nộp thay cho anh Lữ Ráng E.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Lữ Duy Kh, sinh ngày 07/9/2009 cho anh Lữ Ráng E tiếp tục nuôi dưỡng, con đang sống với anh Lữ Ráng E, anh Lữ Ráng E không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, chị Đào Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị L và anh Lữ Ráng E không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, chị Đào Thị L tự nguyện nộp thay cho anh Lữ Ráng E, chị Đào Thị L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009377 ngày 16/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí 150.000 đồng, còn 150.000 đồng hoàn lại cho chị Đào Thị L.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã ĐTA;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

Nguyễn Tất Liệt